TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THẤT** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2019/KDTM-ST.
Ngày: 06/11/2019.
V/v "tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẤT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Ninh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Đăng Lý

2. Bà Nguyễn Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Sáng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất tham gia phiên toà: Ông Phùng Văn Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2019/TLST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp "hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2019/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2019/QĐST-DS ngày 31/10/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPbank)

Địa chỉ: Số 89 phố Láng Hạ, quận Đống Đa, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền:

+ Ông Nguyễn Việt H - Cán bộ xử lý nợ (vắng mặt)

+ Ông Trần Văn B - Cán bộ xử lý nợ (có mặt)

Theo văn bản ủy quyền số 3799/2018/UQ-VPB ngày 30/11/2018.

Bị đơn: + Anh Nguyễn Doãn T, sinh năm 1978 (vắng mặt)

+ Chị Nguyễn Thị Minh Ng, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn 8, xã Ph X, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/11/2019 của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và các tài liệu có trong hồ sơ thì vụ án có nội dung như sau:

Căn cứ hợp đồng tín dụng số 6578547 ngày 15/03/2016, anh Nguyễn Doãn T và chị Nguyễn Thị M Ng vay của VPBank tổng số tiền là: **690.000.000 đồng** *(Sáu trăm chín mươi triệu đồng)*; Mục đích vay: Mua ô tô.

T sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên là: 01 ô tô con, nhãn hiệu LEXUS LS460L, số khung: 46F985029227, số máy: 1UR0110185; BKS: 30E-026.42 thuộc quyền sở hữu/sử dụng của anh Nguyễn Doãn T và chị Nguyễn Thị Minh Ng. Chi tiết theo HĐTC xe ô tô số: 6578547/TC ngày 15/03/2016 và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, anh Nguyễn Doãn T và chị Nguyễn Thị M Nguyệt đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trả nợ cho VPBank và toàn bộ khoản nợ đã bị chuyển sang nợ quá hạn và phải chịu mức lãi suất quá hạn kể từ ngày 26/12/2016.

Tạm tính đến ngày 30/10/2018 anh Nguyễn Doãn T và chị Nguyễn Thị Minh Ng còn nợ VPBank tổng số tiền là: **689.637.588 đồng** *(Sáu trăm tám chín triệu, sáu trăm ba bảy nghìn, năm trăm tám tám đồng).* Trong đó: Nợ gốc: **517.497.000 đồng**; Nợ lãi: **172.140.588 đồng.**

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án:

- Buộc anh Nguyễn Doãn T và chị Nguyễn Thị Minh Ng phải thanh toán cho VPBank toàn bộ số tiền còn nợ và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng tín dụng mà anh Nguyễn Doãn T và chị Nguyễn Thị Minh Ng đã ký kết vay vốn tại VPBank.

- Yêu cầu Tòa án tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ kèm theo cho đến ngày anh Nguyễn Doãn T và chị Nguyễn Thị Minh Ng thực tế thanh toán hết nợ cho VPBank.

- Yêu cầu Tòa án tuyên trong bản án nội dung: VPBank có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại T sản bảo đảm để thu hồi nợ cho VPBank, cụ thể: 01 ô tô con, nhãn hiệu LEXUS LS460L, số khung: 46F985029227, số máy: 1UR0110185; BKS: 30E-026.42 thuộc quyền sở hữu/sử dụng của anh Nguyễn Doãn T và chị Nguyễn Thị Minh Ng. Chi tiết theo HĐTC xe ô tô số: 6578547/TC ngày 15/03/2016 và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định.

Trong trường hợp T sản bảo đảm sau khi phát mại, kê biên không đủ để trả

toàn bộ khoản nợ, VPBank có quyền tiếp tục truy đòi nợ và yêu cầu Cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại các T sản khác thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Doãn T và chị Nguyễn Thị Minh Ng để trả nợ cho VPBank.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của VPBank giữ nguyên các yêu cầu như trong đơn khởi kiện: buộc bị đơn trả toàn bộ số tiền theo hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ nêu trên, cụ thể: nợ gốc là 517.497.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 06/11/2019 gồm: lãi trong hạn: 9.741.568 đồng, lãi quá hạn: 230.215.066 đồng. Tổng cộng là: 757.453.634 đồng và tiền lãi phát sinh sau ngày 06/11/2019 cho đến khi thực trả hết số nợ trên. Nếu sau khi án có hiệu lực pháp luật mà bị đơn không thanh toán được cho VPbank thì VPBank được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý T sản bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Đối với bị đơn, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án không ghi được ý kiến của bị đơn với lý do: Ngày 17 tháng 5 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất cùng công an xã Ph X, huyện Thạch Thất đến nơi cư trú của bị đơn là anh Nguyễn Doãn T và chị Nguyễn Thị Minh Ng ở thôn 8, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất để tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với T sản thế chấp chấp là xe ô tô mang biển kiểm soát 30E-026.42, nhãn hiệu: Lexus LS460L, số khung: 46F985029227, số máy 1UR0110185 theo giấy Đăng ký xe ô tô số 197459 do phòng cảnh sát giao thông, công an thành phố Hà Nội cấp ngày 03/3/2016 cho anh Nguyễn Doãn T và ghi ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên, khi đến nơi cư trú của bị đơn thì bị đơn và T sản thế chấp là chiếc xe nêu trên không có mặt tại nơi cư trú của bị đơn

Các nhân viên của cây xăng Đức T (Anh T, chị Nguyệt là chủ cây xăng Đức T) cho biết, anh T, chị Ng lái xe ô tô nêu trên đi vắng không có ở nhà và không biết khi nào anh T, chị Nguyệt trở về. Vì vậy Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất cùng công an xã Phùng Xá lập biên bản về việc không tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ được T sản thế chấp và không ghi được ý kiến của bị đơn về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để làm căn cứ giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Việc Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, đúng pháp luật. Việc xác định quan hệ pháp luật và tư cách người tham gia tố tụng là đúng pháp luật. Thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo, việc chuyển hồ sơ, cấp tống đạt, niêm yết văn bản tố tụng đúng pháp luật.

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất đề nghị HĐXX áp dụng các điều 280, 281, 290, 343, 351, 355 Bộ luật dân sự năm 2005, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các T liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Nhận định về tố tụng.

Quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp hợp đồng tín dụng, bị đơn cư trú trên địa bàn huyện Thạch Thất nên việc thụ lý, giải quyết của Tòa án là đúng thẩm quyền theo quy định tại các điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn là anh Nguyễn Doãn T và chị Nguyễn Thị Minh Ng đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành vẫn xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

2. Nhận định về nội dung vụ án.

2.1. Xét yêu cầu về quan hệ tín dụng:

- Xét yêu cầu khởi kiện của VPBank yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc là 517.497.000 đồng *(Năm trăm mười bảy triệu, bốn trăm chín mươi bảy nghìn đồng).*

Ngày 15/3/2016, VPbank và anh Nguyễn Doãn T, chị Nguyễn Thị Minh Ng đã ký Hợp đồng tín dụng số: 6578547 và khế ước nhận nợ lần 01 số 6578547 với nội dung cụ thể như đã nêu ở trên.

Căn cứ vào hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ, anh T, chị Ng đã nhận nợ đủ số tiền là: 690.000.000đồng.

Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ nêu trên do hai bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, đúng pháp luật nên phát sinh hiệu lực pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng, nguyên đơn đã giao đủ số tiền 690.000.000 đồng theo Khế ước nhận nợ nêu trên, phía bị đơn đã trả được 172.503.000đ tiền nợ gốc cho nguyên đơn. Như vậy, số tiền gốc mà phía bị đơn còn nợ nguyên đơn là 517.497.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu này của Nguyên đơn.

- Xét yêu cầu của Nguyên đơn tại phiên toà về khoản nợ lãi: Tổng nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn là 239.956.634 đồng. Trong đó tiền nợ lãi trong hạn là: 9.741.568 đồng, lãi quá hạn là: 230.215.066 đồng.

Xét thấy tại hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký giữa các bên đều có thỏa thuận mức lãi suất và mức điều chỉnh lãi suất. Xét lãi suất trong hạn mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng là phù hợp với lãi suất quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại thời điểm ký hợp đồng.

Về khoản lãi quá hạn, trong hợp đồng và khế ước nhận nợ đều xác định lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn là phù hợp với quy định của pháp luật. Ngân hàng đã tính toán khoản lãi quá hạn này được chuyển đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 06.11.2019) là 230.215.066 đồng. Do đó cần chấp nhận các yêu cầu này của ngân hàng.

Như vậy, tổng số tiền nợ lãi (lãi trong hạn và lãi quá hạn) mà phía nguyên đơn yêu cầu được chấp nhận là 239.956.634 đồng.

Vì vậy, buộc anh Nguyễn Doãn T và chị Nguyễn Thị Minh Ng phải có nghĩa vụ thanh toán cho VPbank số tiền còn nợ tính đến ngày 06/11/2019 với tổng số tiền: 757.453.634 đồng. Trong đó: Tiền nợ gốc 517.497.000 đồng, tiền lãi trong hạn là: 9.741.568 đồng, tiền lãi quá hạn là: 230.215.066 đồng. *(Tiền lãi được tính theo các Quyết định điều chỉnh lãi suất của VPBank).*

Kể từ ngày 07/11/2019 cho đến khi thi hành án xong, anh T, chị Ng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết với Ngân hàng.

2.2. Xét yêu cầu về việc xử lý T sản bảo đảm tín dụng:

Để đảm bảo cho khoản vay trên, phía bị đơn đã thế chấp T sản sau đây:

01 ô tô con, nhãn hiệu LEXUS LS460L, số khung: 46F985029227, số máy: 1UR0110185; BKS: 30E-026.42 thuộc quyền sở hữu/sử dụng của anh Nguyễn Doãn T và chị Nguyễn Thị Minh Ng. Chi tiết theo HĐTC xe ô tô số: 6578547 ngày 15/03/2016 và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định.

Phạm vi nghĩa vụ được bảo đảm bằng T sản thế chấp theo thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp ký kết ngày 15/3/2016 đảm bảo cho việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của bên thế chấp với ngân hàng phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số: 6578547 ngày 15/3/2016 và các hợp đồng, văn bản tín dụng khác giữa bên thế chấp và ngân hàng bao gồm cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, các khế ước nhận nợ và văn bản liên quan.

Xét tính pháp lý của Hợp đồng thế chấp ký kết ngày 15/3/2016 có nội dung và hình thức tuân thủ đúng quy định tại Điều 343 Bộ luật Dân sự năm 2005; Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29-12-2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm và Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22-02-2012 về việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 163/2006/NĐ-CP của Chính phủ về giao dịch bảo đảm, Thông tư số

05/2011/TT-BTP ngày 16/02/2011 hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên T sản thi hành án theo phương thức trực tiếp, bưu điện, fax, thư điện tử tại trung tâm đăng ký giao dịch, T sản của Cục đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp. Do đó thoả thuận trong Hợp đồng thế chấp xe ô tô ngày 15/3/2016 có hiệu lực pháp luật để thi hành. Vì vậy, yêu cầu của nguyên đơn được xử lý T sản bảo đảm trong trường hợp bên vay là anh T, chị Ng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận. Trường hợp anh T, chị Ng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì VPBank có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý T sản đảm sau đây: 01 ô tô con, nhãn hiệu LEXUS LS460L, số khung: 46F985029227, số máy: 1UR0110185; BKS: 30E-026.42 thuộc quyền sở hữu/sử dụng của anh Nguyễn Doãn T và chị Nguyễn Thị Minh Ng. Chi tiết theo HĐTC xe ô tô số: 6578547 ngày 15/03/2016 và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định.

Phạm vi nghĩa vụ được bảo đảm bằng T sản thế chấp theo thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp ký kết ngày 15/3/2016 đảm bảo cho việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của bên thế chấp với ngân hàng phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số: 6578547 ngày 15/3/2016 và các hợp đồng, văn bản tín dụng khác giữa bên thế chấp và ngân hàng bao gồm cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, các khế ước nhận nợ và văn bản liên quan.

3. Về án phí: Anh T, chị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 34.298.000 đồng. Hoàn trả VPBank số tiền 15.792.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất tại phiên tòa về nội dung vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 26, 35, 39, 227, 228, 147, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 342, 343, 351, 355, 357, 471, 474, 476 BLDS năm 2005;

Căn cứ các Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29-12-2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm và Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22-02-2012 về việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 163/2006/NĐ-CP của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; Thông tư số 05/2011/TT-BTP ngày 16/02/2011 hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên T

sản thi hành án theo phương thức trực tiếp, bưu điện, fax, thư điện tử tại trung tâm đăng ký giao dịch, T sản của Cục đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank): Buộc anh Nguyễn Doãn T và chị Nguyễn Thị Minh Ng phải trả cho VPBank số tiền còn nợ tính đến ngày 06/11/2019 theo Hợp đồng tín dụng số: 6578547 và khế ước nhận nợ lần 01 số 6578547 cùng ngày 15/3/2016 với tổng số tiền là **757.453.634 đồng;** Trong đó: Nợ tiền gốc là 517.497.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 9.741.568 đồng, tiền lãi quá hạn là 230.215.066 đồng.

2. Kể từ ngày 07/11/2019 cho đến khi thi hành án xong, anh Nguyễn Doãn T và chị Nguyễn Thị Minh Ng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ đã ký với VPBank.

3. Trường hợp anh Nguyễn Doãn T và chị Nguyễn Thị Minh Ng không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì VPbank có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý T sản đảm bảo là: 01 ô tô con, nhãn hiệu LEXUS LS460L, số khung: 46F985029227, số máy: 1UR0110185; BKS: 30E-026.42 thuộc quyền sở hữu/sử dụng của anh Nguyễn Doãn T và chị Nguyễn Thị Minh Ng. Chi tiết theo HĐTC xe ô tô số: 6578547 ngày 15/03/2016 và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định.

Phạm vi nghĩa vụ được bảo đảm bằng tài sản thế chấp theo thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp ký kết ngày 15/3/2016 đảm bảo cho việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của bên thế chấp với ngân hàng phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số: 6578547 ngày 15/3/2016 và các hợp đồng, văn bản tín dụng khác giữa bên thế chấp và ngân hàng bao gồm cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, các khế ước nhận nợ và văn bản liên quan.

Khi xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ thì những người đang chiếm giữ, sử dụng tài sản thế chấp trên phải có nghĩa vụ giao tài sản thế chấp theo yêu cầu của cơ quan thi hành án có thẩm quyền để xử lý tài sản thế chấp theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

4. Trường hợp xử lý phát mại T sản bảo đảm để thu hồi nợ mà không đủ trả nợ thì anh Nguyễn Doãn T và chị Nguyễn Thị Minh Ng phải có trách nhiệm thanh toán số nợ còn lại cho VPbank cho đến khi trả xong nợ.

5. Án phí: Anh Nguyễn Doãn T và Nguyễn Thị Minh Ng phải chịu 34.298.000đ (*Ba mươi tư triệu, hai trăm chín mươi tám nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 15.792.000 đồng (*Mười lăm triệu, bảy trăm chín mươi hai nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số AB/2014/06518 ngày 13/03/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Toà án nhân dân TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Thạch Thất (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Thạch Thất;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Tạ Thị Ninh